

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/ HS-ST

Ngày 06/3/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu và bà Trần Thị Cúc.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông Phạm Văn Nhất- Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST - HS ngày 15 tháng 02 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 21/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Quang M, sinh ngày 15/6/1977.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 07/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Bùi Văn L, sinh năm 1950. Họ và tên mẹ: Chu Thị M1, sinh năm 1954. Vợ: Trần Thị L1, sinh năm 1983. Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 17/5/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quyết định đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định số 875/QĐ-UB(NC) thời hạn 24 tháng. Đến ngày 31/3/2013, Bùi Quang M được cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục số 143/GCN-CSGD.

+ Ngày 31/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quyết định số 02, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 01/6/2017 Bùi Quang M được cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 77/GCN-CSGDBB.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2018 đến ngày 10/10/2018, sau đó bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

2. Họ và tên: Lê Quang C, sinh ngày 10/12/1988.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 07/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Họ và tên bố: Lê Quang Nh, sinh năm 1948. Họ và tên mẹ: Đặng Thị Th, sinh năm 1952. Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con thứ tư.

Nhân thân: Ngày 15/01/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh theo quyết định số 18/QĐ-UB thời hạn 12 tháng. Đến ngày 16/01/2009, Lê Quang C được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16 ngày 28/02/2019, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Lê Quang C 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép C ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 29/11/2018.

Tiền sự: Có 01 tiền sự (Ngày 12/9/2017, Công an huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 209/QĐ-XPHC đối với Lê Quang C về hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần).

Tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 16/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 73/2017/HSST. Ngày 22/6/2018, Lê Quang C được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù). Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Hải khởi tố theo quyết định số 08 ngày 17/12/2018, bị tạm giữ từ ngày 29/11/2018 đến ngày 06/12/2018, chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội (bị bắt và khởi tố về tội: Tàng trữ trái phép C ma túy).

(Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

- Người bị hại: Anh Đặng Văn M2, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ1, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

1. Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1969

2. Anh Lê Văn M1, sinh năm 1964. Địa chỉ cư trú: Thôn K, xã Đ1, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

3. Chị Vũ Thị X, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn Lương Phú, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

(Anh M2, chị L, chị X đều vắng mặt tại phiên Tòa, anh M1 có mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 16/9/2018, Lê Quang C và Bùi Quang M hẹn gặp nhau tại cầu P thuộc địa phận xã Đ mục đích rủ nhau đến xã Đ1 trộm cắp tài sản. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát: 17B8-189. 21 chở Bùi Quang M đi vào đoạn đường đông bê tông thôn K. Cả hai phát hiện các thanh cầu bằng sắt của gia đình anh Đặng Văn M2 đặt ở cạnh đường gần chiếc máy trộn bê tông không có người trông coi. C dừng xe bảo M xuống vác thanh sắt, M đồng ý xuống xe đi lại đóng sắt vác lên vai phải 01 thanh cầu bằng sắt rỗng giữa, có

chiều dài 04m, chiều rộng 20 cm, độ dày 05cm nặng 36 kg rồi ngồi lên phía sau xe mô tô, C điều khiển xe chở M đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Đoàn Thị L sinh năm 1969 ở thôn K, xã Đ1, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình để bán. M vác thanh cầu bằng sắt trộm cắp được đặt lên bàn cân cân được 36 kg và bán cho bà Lan với giá 6.500 đồng/ kg được số tiền 235.000 đồng. Sau đó, M và C tiếp tục quay lại trộm cắp tiếp 02 thanh cầu bằng sắt nữa có cùng đặc điểm mang đến bán cho Lan với giá 235.000 đồng/thanh được tổng số tiền 705.000 đồng. Sau đó, M và C tiếp tục trộm cắp thêm 01 thanh cầu sắt nữa có cùng đặc điểm mang đến định bán cho bà Đoàn Thị L nhưng do bà Lan đã đóng cửa nên C chở M mang thanh cầu bằng sắt đến bán cho chị Vũ Thị X (là chủ cửa hàng thu mua phế liệu) lấy 220.000 đồng, sau đó M và C đã chia nhau tổng số tiền trên và tiêu sài cá nhân hết.

Bản cáo trạng số 12/KSĐT ngày 14/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố các bị cáo Bùi Quang M, Lê Quang C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai thêm tình tiết mới. Các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Bùi Quang M, Lê Quang C theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Quang M, Lê Quang C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 50, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Quang M. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Quang M từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38, điều 50, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Quang C. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quang C từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Văn M2 yêu cầu các bị cáo M và C phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (Trong đó có 800.000 đồng/ 1 thanh cầu sắt không thu hồi được và 700.000 đồng anh M2 đã bỏ ra để chuộc lại từ chị Đoàn Thị L). Buộc bị cáo M và bị cáo C mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Đặng Văn M2 là 750.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo M, bị cáo C và ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng. Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Hải, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Hải, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Quang M và Lê Quang C, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của các bị cáo M, C có trong hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ sau: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại là anh Đặng Văn M2, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an huyện Tiên Hải lập ngày 02/10/2018 tại Công an huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiên Hải lập ngày 02/10/2018, bản kết luận định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản huyện Tiên Hải lập ngày 02/10/2018, kết luận: 04 thanh cầu bằng sắt có đặc điểm giống nhau; mỗi thanh dài 04m, bản rộng 20cm; độ dày 05cm, rỗng giữa nặng 36 kg/1 thanh màu xám đã qua sử dụng, tổng trị giá 3.200.000 đồng, lời khai của người làm chứng là anh Lê Văn M1 và chị Đoàn Thị L cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 16/9/2018, tại thôn K, xã Đ1, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản, các bị cáo Lê Quang C, Bùi Quang M đã trộm cắp 04 thanh cầu bằng sắt mỗi thanh dài 04m, bản rộng 20cm, độ dày 05cm, rỗng giữa nặng 36 kg/thanh, màu xám đã qua sử dụng, tổng trị giá 3.200.000 đồng của nhà anh Đặng Văn M2 mang đi bán lấy 925.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Các bị cáo Bùi Quang M, Lê Quang C đã có hành vi bí mật lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Đặng Văn M2 nên các bị cáo đã chiếm đoạt của anh M2 04 thanh cầu bằng sắt với tổng giá trị chiếm đoạt tài sản là 3.200.000 đồng nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với tính C mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Đây là vụ án đồng phạm và cần đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của mỗi bị cáo để xác định mức án đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[3]. Xét về vai trò của các bị cáo:

Đối với bị cáo Bùi Quang M và bị cáo Lê Quang C cùng rủ nhau, bị cáo C điều khiển xe chở bị cáo M đến địa điểm nhà anh M2 trộm cắp sắt, Bị cáo C quan sát canh coi, cảnh giới còn bị cáo M trực tiếp vác sắt, sau đó cả hai bị cáo cùng chở sắt đến nhà chị L và chị X bán sắt và cùng hưởng lợi như nhau nên cả hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án. Như vậy, hành vi của các bị cáo Bùi Quang M, Lê Quang C đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.
- d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ.
- đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo: Bị cáo M không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo C đã có một tiền án nên bị cáo C bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bởi bị cáo C là ông Lê Quang Nhuệ được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì và bị cáo M đã đầu thú nên các bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự nên giảm cho các bị cáo một phần hình phạt đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Văn M2 yêu cầu các bị cáo M và bị cáo C phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (Trong đó có 800.000 đồng/ 1 thanh cầu sắt không thu hồi được và 700.000 đồng anh M2 đã bỏ ra để chuộc lại từ chị Đoàn Thị L). Buộc bị cáo M và bị cáo C mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Đặng Văn M2 là 750.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về vật chứng: Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã trả lại 03 thanh cầu sắt cho anh M2 là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với thanh cầu sắt bị cáo M và bị cáo C bán cho chị Vũ Thị X, chị X đã bán cho khách hàng nên không thu được. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 17B8-189. 21, bị cáo C dùng chở bị cáo M đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra bị cáo C khai đã bán chiếc xe trên cho một người không biết tên, tuổi địa chỉ ở thành phố Hà Nội nên không thu được.

[8]. Đối với các vấn đề khác trong vụ án: Trong vụ án này có chị Đoàn Thị L, sinh năm 1969, trú tại thôn K, xã Đ1, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình và chị Vũ Thị

X, sinh năm 1975, ở thôn Lương Phú, xã Tây Lương, huyện Tiền Hải là những người đã mua 04 thanh cầu sắt của Lê Quang C và Bùi Quang M. Tuy nhiên tài liệu điều tra xác định bị cáo M, C không nói và chị L, chị X không biết 04 thanh cầu sắt là do M, C trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị L và chị X là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9]. Các bị cáo Bùi Quang M, Lê Quang C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Quang M, Lê Quang C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điều 38, điều 50, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Bùi Quang M** 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. (Trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 02/10/2018 đến ngày 10/10/2018).

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38, điều 50, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Quang C** 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Văn M2 yêu cầu các bị cáo M và C phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (Trong đó có 800.000 đồng/ 1 thanh cầu sắt không thu hồi được và 700.000 đồng anh M2 đã bỏ ra để chuộc lại từ chị Đoàn Thị L). Buộc bị cáo M và bị cáo C mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Đặng Văn M2, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn K, xã Đ1, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về vật chứng: Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã trả lại 03 thanh cầu sắt cho anh Đặng Văn M2. Đối với thanh cầu sắt bị cáo M và bị cáo C bán cho chị Vũ Thị X, chị X đã bán cho khách hàng nên không thu được nên không giải quyết. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 17B8-189. 21, bị cáo C dùng chờ bị cáo M đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra bị cáo C khai đã bán chiếc xe trên cho một người không biết tên, tuổi địa chỉ ở thành phố Hà Nội nên không thu được nên không giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Các bị cáo Bùi Quang M, Lê Quang C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Bùi Quang M, Lê Quang C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Văn M2 có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Tiền Hải
- Công an huyện Tiền Hải.
- THA huyện Tiền Hải.
- UBND xã Đ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

